

Họ và tên..... Số báo danh.....

MÃ ĐỀ THI 0801

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Từ năm 1890 đến năm 1911, Nguyễn Tất Thành có hoạt động tiêu biểu nào sau đây?

- A. Soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên. B. Tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.
C. Dạy học ở trường Dục Thanh (Phan Thiết). D. Tham luận tại Đại hội V của Quốc tế Cộng sản.

Câu 2. Tại Đại hội lần XVIII của Đảng Xã hội Pháp (12-1920), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản vì

- A. đã thực hiện "vô sản hóa" công nhân Việt Nam. B. trực tiếp thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. chú ý đến vấn đề giải phóng thuộc địa. D. đề ra đường lối cho cách mạng Việt Nam.

Câu 3. Đại hội Quốc dân do Tổng bộ Việt Nam Độc lập đồng minh triệu tập ở Tân Trào (ngày 16, 17-8-1945) đã thể hiện

- A. sự hợp tác trực tiếp với phe Đồng minh để chống phát xít.
B. chủ trương Tổng khởi nghĩa giành chính quyền của Đảng.
C. ý chí thống nhất đoàn kết và nguyện vọng của toàn dân.
D. cuộc Tổng khởi nghĩa đã diễn ra và thắng lợi nhanh chóng.

Câu 4. Năm 1997, quốc gia nào sau đây gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Mi-an-ma. B. Thái Lan. C. Cam-pu-chia. D. Việt Nam.

Câu 5. Phong trào đấu tranh nào sau đây của nhân dân ta ở thế kỉ XVIII đã lật đổ chính quyền phong kiến Trịnh - Nguyễn, xóa bỏ tình trạng chia cắt đất nước?

- A. Phong trào Tây Sơn. B. Phong trào Đông Du.
C. Phong trào Cần Vương. D. Phong trào Duy tân.

Câu 6. Các nhà yêu nước Việt Nam trong thập niên đầu thế kỉ XX tiến hành các hoạt động đối ngoại trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Phong trào dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản ngừng hoạt động.
B. Đảng Cộng sản Pháp đã thành lập và giúp đỡ cách mạng Việt Nam.
C. Phong trào đấu tranh chống phát xít trên thế giới phát triển mạnh mẽ.
D. Con đường giải phóng dân tộc theo ngọn cờ phong kiến bị thất bại.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vai trò của tổ chức Liên Hợp Quốc?

- A. Thúc đẩy quá trình phi thực dân hóa, hạn chế vũ khí hạt nhân.
B. Đảm bảo quyền con người, phát triển văn hoá và xã hội.
C. Can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khi xung đột xảy ra.
D. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về kinh tế, tài chính, thương mại.

Câu 8. Nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là

- A. chọn vị trí trung tâm đầu não của địch làm hướng mở đầu.

- B. kết hợp tiến công với nổi dậy của các lực lượng vũ trang.
 - C. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.
 - D. tạo và thúc đẩy thời cơ để giành thắng lợi nhanh chóng.
- Câu 9.** Nội dung nào phản ánh đúng về vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong thời gian hoạt động ở Liên Xô (1923-1924)?
- A. Trực tiếp đào tạo cán bộ chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam.
 - B. Tìm kiếm sự ủng hộ của Đồng minh cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
 - C. Khảo nghiệm đề lựa chọn mô hình chế độ xã hội mới sau khi giành độc lập.
 - D. Tìm hiểu về vai trò và trực tiếp lựa chọn Cao Bằng để xây dựng căn cứ địa.
- Câu 10.** Cộng đồng ASEAN là một tổ chức hợp tác liên chính phủ có liên kết sâu rộng, dựa trên cơ sở pháp lý là
- A. Tầm nhìn ASEAN 2020.
 - B. Tuyên bố Băng Cốc 1967.
 - C. Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ 2015.
 - D. Hiến chương ASEAN 2007.
- Câu 11.** Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc Mỹ phải đến đàm phán ở Pa-ri để bàn về chấm dứt chiến tranh?
- A. Ấp Bắc.
 - B. Đường 14 - Phước Long.
 - C. Mậu Thân.
 - D. Vạn Tường.
- Câu 12.** Nội dung nào sau đây thể hiện mục đích của việc Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với Pháp bản Tạm ước ngày 14-9-1946?
- A. Tranh thủ thời gian hoàn tất điều kiện để Tổng khởi nghĩa.
 - B. Tranh thủ khi Pháp chưa có hoạt động chống phá Việt Nam.
 - C. Kéo dài thời gian hòa bình để chuẩn bị kháng chiến.
 - D. Đợi chi viện từ các nước xã hội chủ nghĩa anh em.
- Câu 13.** Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của quân dân Việt Nam?
- A. Mở ra kỉ nguyên cả nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
 - B. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, đi lên xã hội chủ nghĩa.
 - C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
 - D. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới.
- Câu 14.** Ở châu Á, theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2- 1945), quân đội Mỹ chiếm đóng quốc gia nào sau đây?
- A. Nhật Bản.
 - B. Trung Quốc.
 - C. Bắc Triều Tiên.
 - D. Mông Cổ.
- Câu 15.** Chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước và trở thành hệ thống thế giới khi
- A. cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi.
 - B. cách mạng dân chủ nhân dân ở Đông Âu thắng lợi.
 - C. cách mạng dân chủ nhân dân ở Cu-ba thắng lợi.
 - D. chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Á.
- Câu 16.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm phát triển của ASEAN trong giai đoạn từ năm 1967 đến năm 1976?
- A. Thiết lập quan hệ chính trị ổn định.
 - B. Thành lập và bước đầu phát triển.
 - C. Hợp tác chặt chẽ, toàn diện.
 - D. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức.
- Câu 17.** Một trong những thành tựu về kinh tế mà Trung Quốc đạt được trong công cuộc cải cách mở cửa từ năm 2010 là
- A. GDP vươn lên đứng thứ ba thế giới.
 - B. phóng thành công tàu “Thần Châu 5”.

- C. phổ cập thành công giáo dục trung học. D. GDP vượt lên đứng thứ hai thế giới.
- Câu 18.** Cuộc chiến đấu của nhân dân vùng biên giới phía Bắc nước ta đã làm thất bại mục tiêu nào của quân đội Trung Quốc?
- A. Kết thúc chiến tranh trong danh dự. B. Đánh nhanh thắng nhanh.
C. Bình định quân sự vùng tạm chiếm. D. Đánh chắc, thắng chắc.

Câu 19. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 1-1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng trong bối cảnh

- A. chính quyền Sài Gòn lâm vào khủng hoảng sắp bị lật đổ.
B. quân Mĩ đã tham chiến trực tiếp ở chiến trường miền Nam.
C. không thể tiếp tục đấu tranh bằng con đường hòa bình.
D. Quân giải phóng miền Nam đã phát triển lớn mạnh.
- Câu 20.** Công cuộc xây dựng hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1951 - 1953) ở Việt Nam đạt được kết quả nào sau đây?
- A. Hoàn thành công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất. B. Xoá bỏ hoàn toàn giai cấp địa chủ phong kiến.
C. Hoàn thành mục tiêu “người cày có ruộng”. D. Xây dựng được tiềm lực cho cuộc kháng chiến.

Câu 21. Triều đại nào dưới đây ở nước ta đã 3 lần tiến hành kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược ở thế kỷ XIII?

A. Nhà Hồ. B. Nhà Lý. C. Nhà Mạc. D. Nhà Trần.

Cho tư liệu sau đây, trả lời các câu 22, 23, 24:

“Qua 38 năm Đổi mới, đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Bộ mặt đất nước, đời sống của nhân dân thật sự thay đổi; dân chủ XHCN được phát huy và mở rộng. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hệ thống chính trị được đẩy mạnh; sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ XHCN được giữ vững; quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng đi vào chiều sâu; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao”

(Nguồn: https://congan.com.vn/tin-chinh/bai-1-quyet-dinh-lich-su-duong-loi-doi-moi-ra-doi_158338.html)

Câu 22. Một trong những thành tựu về đối ngoại của Việt Nam trong thời kì đổi mới là

- A. độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững.
B. thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi.
C. khẳng định sự đúng đắn của đường lối đối ngoại biệt lập, tự chủ.
D. chuyển từ thế bị bao vây cô lập sang hội nhập quốc tế toàn diện.
- Câu 23.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ 1986 đến nay?
- A. Đổi mới toàn diện, đồng bộ nhưng phải có lộ trình, bước đi phù hợp.
B. Kết hợp yếu tố nội lực và ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại.
C. Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân chủ, văn minh.
D. Kết hợp đổi mới kinh tế với chính trị trong đó chính trị là quyết định.

Câu 24. Nội dung nào sau đây là đúng về thành tựu kinh tế Việt Nam sau 38 năm Đổi mới?

- A. Vượt qua khủng hoảng và tình trạng kém phát triển.
B. Mở rộng và đảm bảo nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

C. Có vị thế kinh tế đứng thứ hai ở khu vực Đông Nam Á.

D. Hoàn thành công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng tư liệu sau đây:

Thời gian	Nội dung
Từ 1945 đến 1954	Cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp.
Từ 1954 đến 1975	Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ
Từ 1950 đến 1953	Cuộc chiến tranh Triều Tiên.
Năm 1962	Cuộc khủng hoảng tên lửa ở Cuba.

a) Chiến tranh cục bộ trong Chiến tranh lạnh là xung đột quân sự trực tiếp giữa Liên Xô và Mỹ.

b) Bảng tư liệu đề cập đến những cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột trong khuôn khổ Chiến tranh lạnh.

c) Chiến tranh xâm lược Việt Nam là nơi duy nhất Mỹ thực hiện chiến lược toàn cầu nhằm ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản.

d) Việt Nam đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ được coi là chiến công vĩ đại, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Tháng 9-1950, ta mở cuộc tiến công địch ở biên giới Việt - Trung. Lần đầu tiên, Bộ Tổng tư lệnh tập trung một đại đoàn chủ lực, trực tiếp chỉ huy đánh tập trung trên một hướng chiến lược quan trọng, tiêu diệt hai binh đoàn Âu Phi tinh nhuệ của Pháp...Sau chiến dịch Biên giới đến cuối năm 1952, ta liên tiếp mở các chiến dịch đánh vào phòng tuyến địch ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ: chiến dịch Trần Hưng Đạo; chiến dịch Hoàng Hoa Thám; chiến dịch Quang Trung; chiến dịch Hòa Bình; chiến dịch Tây Bắc..."

(Dương Xuân Đông, Tư tưởng quân sự Việt Nam trong chiến tranh giữ nước, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, năm 2019, tr269)

a) Bộ Tổng tư lệnh mở chiến dịch Biên giới (1950) khi cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta vẫn đang trong tình trạng bị cô lập hoàn toàn.

b) Chiến dịch Biên giới (1950) của quân dân ta đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về trình độ tác chiến tập trung của bộ đội chủ lực.

c) Từ chiến dịch Biên giới (1950) đến chiến dịch Tây Bắc (1952), quân dân ta tiến công và phản công, giữ vững và phát huy thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

d) Việc chỉ đạo chuyển hướng của Đảng khi mở các chiến dịch tiến công vào trung du và đồng bằng Bắc Bộ là hoàn toàn đúng đắn, sát nhất với tương quan lực lượng giữa ta và địch, hoàn thành mục tiêu.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Chiến tranh thế giới thứ hai ngày một quyết liệt, Trung Quốc trở thành một lực lượng của phe Đồng minh chống phát xít. Thành phố Trùng Khánh có đại sứ quán của nhiều nước (Anh, Pháp, Mỹ, Bỉ, Đức...); còn Côn Minh, tỉnh Vân Nam có căn cứ của Không đoàn số 14 Không quân Mỹ, cơ sở của cơ quan tình báo chiến lược Mỹ OSS...Khoảng cuối năm 1944, Hồ Chí Minh đại diện cho Việt Minh tiếp tục đi Côn Minh, Trung Quốc tìm kiếm sự ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế đối với cách mạng Việt Nam...Sau cuộc gặp với Điệp viên quân sự Mỹ Patti, Hồ Chí Minh trở về Pắc Pó, Cao Bằng, kết thúc chuyến đi với những kết quả quan trọng, đã liên lạc, phối hợp với lực lượng Đồng minh và Mỹ đã cử toán "Con Nai" nhảy dù xuống căn cứ Tân Trào giúp huấn luyện quân sự, thuốc men, vũ khí, thiết bị kỹ thuật..."

(Nguyễn Mạnh Hà, Vũ Thị Hồng Dung, Hồ Chí Minh hành trình vì độc lập dân tộc 1911-1945, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, năm 2022, tr296,297)

- a) Tham gia vào Mặt trận Đồng minh chống phát xít của Việt Nam càng làm rõ tính dân chủ của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- b) Mặt trận Việt Minh có mối quan hệ với chính phủ Trung Quốc đã mang lại thuận lợi cho cuộc cách mạng giải phóng, ngăn chặn được âm mưu phá hoại cách mạng nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- c) Trong giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, sự giúp đỡ của lực lượng Đồng minh đối với cách mạng Việt Nam khẳng định sự tồn tại hợp pháp, tư cách quốc tế của nhà nước Việt Nam.
- d) Hợp tác với lực lượng Đồng minh chống phát xít vừa triệt để phân hóa các đối tượng, lực lượng đối lập của cách mạng vừa tận dụng sự giúp đỡ để tăng tiềm lực cho cách mạng.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Tháng 5- 1941, Người chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ tám. Hội nghị đã đánh giá những chuyển biến mới của tình hình và đưa ra những nhận định hết sức quan trọng và đúng đắn về mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp. Hội nghị đã dứt khoát khẳng định sự chuyển hướng chiến lược: Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc cao hơn hết, là nhiệm vụ trước tiên, tạm gác nhiệm vụ cách mạng điền địa lại. Từ đó, Hội nghị đề ra chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi...để chuẩn bị Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền trong cả nước."

(Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, năm 2017, tr40,41)

- a) Chủ trương về vấn đề dân tộc được Hội nghị đề ra có phần chậm trễ so với thực tiễn của cách mạng Việt Nam.
- b) Hội nghị Trung ương lần thứ tám (5-1941) đã hoàn chỉnh quá trình thay đổi chiến lược cách mạng Việt Nam, góp phần vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- c) Chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh còn hướng tới xóa bỏ giai cấp, đảng phái trong xã hội, mọi người đều bình đẳng, đoàn kết, phù hợp với mục tiêu cuối cùng của nhân loại tiến bộ hướng tới mà chủ nghĩa Mác-Lênin đề ra.
- d) Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương là tôn trọng quyền dân tộc tự quyết, đồng thời cho thấy kẻ thù đã thành công trong việc chia rẽ ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương.

-----Hết-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm!